

Số: 703/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 628/2026/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1984

CCCD: số 051084001097; cấp ngày: 13/01/2025 tại Bộ C.

Địa chỉ: 2, tổ E, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (N là phường T, thành phố Đ).

- Bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1988

CCCD: số 034188019045, cấp ngày: 10/05/2021.

Địa chỉ: I, tổ A, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (N là phường T, thành phố Đ).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn M và Bà Đỗ Thị N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh T, sinh ngày 06/12/2025, cho bà Đỗ Thị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Lê Văn M cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Lê Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Ông Lê Văn M và bà Đỗ Thị N trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Lê Văn M và bà Đỗ Thị N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Ông Lê Văn M và bà Đỗ Thị N mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004704 ngày 06/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông Lê Văn M và bà Đỗ Thị N đã nộp xong lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn M và Bà Đỗ Thị N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Lê Thanh T, sinh ngày 06/12/2025, cho bà Đỗ Thị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Lê Văn M cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Lê Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn M và bà Đỗ Thị N trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn M và bà Đỗ Thị N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Văn M và bà Đỗ Thị N mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004704 ngày 06/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông Lê Văn M và bà Đỗ Thị N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đồng Nai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc Tuyền**